TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 172/2017/QĐST-HNGĐ	*UH, ngày* 26 *tháng* 9 *năm* 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 246/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017, giữa:

**** Nguyên đơn***: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1977

Nguyên quán: thôn TC, xã TT, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKHKTT: thôn B, xã MĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Anh **Kiều Như N**, sinh năm 1973

Nguyên quán và nơi ĐKHKTT: thôn B, xã MĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị **Nguyễn Thị M** và anh **Kiều Như N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: chị Nguyễn Thị M và anh Kiều Như N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị M và anh N có 03 con chung là Kiều Thị Huế T – sinh ngày 19/11/2000; Kiều Tuấn A – sinh ngày 12/4/2002 và Kiều Thị Thu H – sinh ngày 16/4/2015. Giao chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung T, Tuấn A và H. Chị M không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con

của anh N cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh Kiều Như N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh N và chị M đều xin tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị M nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp, chị M tự nguyện sung công quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp còn lại theo Biên lai số 0008364 ngày 08/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.***

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện UH;
- UBND xã M Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện